

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây để quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tây.

Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý khu công nghiệp theo quy định tại Điều 27 Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình quốc huy. Biên chế và kinh phí hoạt động của Ban thuộc biên chế và ngân sách nhà nước cấp cho tỉnh Hà Tây.

**Điều 2.** Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây có Trưởng ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; một số Phó Trưởng ban, một số ủy viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây bổ nhiệm.

Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây có bộ máy giúp việc theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây và Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

**PHAN VĂN KHẢI**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 50/2003/QĐ-TTg ngày 14/4/2003 về việc thành lập Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Văn bản số 2897/TT-UB ngày 20 tháng 11 năm 2002 và Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Văn bản số 562/TTr-BNV ngày 20 tháng 3 năm 2003,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk để quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý khu công nghiệp theo quy định tại Điều 27 Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu hình quốc huy. Biên chế và kinh phí hoạt động

của Ban thuộc biên chế và ngân sách nhà nước cấp cho tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk có Trưởng ban do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; một số Phó Trưởng ban, một số ủy viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk bổ nhiệm.

Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk có bộ máy giúp việc theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 415/QĐ-TTg ngày 14/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thành phố Hải Phòng đến năm 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;*

*Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (các Công văn số 5719/CV-UB ngày 12 tháng 12 năm 2002 và số 997/CV-UB ngày 24 tháng 3 năm 2003), ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 404/BKH-DN ngày 17 tháng 01 năm 2003), Tài chính (Công văn số 951/TC-TCDN ngày 27 tháng 01 năm 2003), Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn số 24/LĐTBXH-CSLĐVL ngày 06 tháng 01 năm 2003), Nội vụ (Công văn số 1151/BNV-TCBC ngày 31 tháng 12 năm 2002), Ban Kinh tế Trung ương (Công văn số 06/CV-KTTW ngày 09 tháng 01 năm 2003) và đặc điểm kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thành phố Hải Phòng đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo. Đồng ý với danh sách những doanh nghiệp nhà nước đã hoàn thành việc sắp xếp năm 2002; những doanh nghiệp nằm trong kế hoạch sắp xếp năm 2002 của thành phố, nhưng đến nay chưa hoàn thành thì tiếp tục chuyển sang thực hiện vào năm 2003.

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có trách nhiệm:

- Chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh